

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7560 /UBND-VHXXH

Long An, ngày 16 tháng 8 năm 2022

V/v điều chỉnh chỉ tiêu giáo dục  
hướng nghiệp và định hướng phân luồng  
học sinh giai đoạn 2022-2025

Kính gửi:

- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025;

Thời gian qua, công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Kết quả đã thực hiện đạt và vượt 5/6 mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2020 của Đề án theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh, gồm: (1) Tỷ lệ trường trung học cơ sở có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; (2) Tỷ lệ trường trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; (3) Tỷ lệ trường trung học cơ sở có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; (4) Tỷ lệ trường trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; (5) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại trường cao đẳng, đại học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: (1) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp còn thấp, nhiều năm liền không đạt mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án, kế hoạch đề ra (năm 2021: chỉ tiêu kế hoạch là 21,39%, nhưng chỉ thực hiện đạt 13,19%); (2) Công tác tư vấn, hướng nghiệp được thực hiện thường xuyên nhưng chưa hiệu quả; (3) Tài liệu giáo dục hướng nghiệp chưa được cập nhật các nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh một cách kịp thời; (4) Công tác phối hợp giữa các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong việc tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh chưa thật sự chặt chẽ.



Để thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2025, đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của các trường và tình hình thực tế của từng địa phương, UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm việc trực tiếp với UBND các huyện, thị xã, thành phố để có đánh giá thực tế, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố và báo cáo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2429/TTr-SGDĐT ngày 11/8/2022, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2022-2025 tại Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Các chỉ tiêu đăng ký (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Trường THCS có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương	98,68	98,68	100	100
2	Trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương	100	100	100	100
3	Trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ	98,68	98,68	100	100
4	Trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ	100	100	100	100
5	Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp	23,30	27,92	32,48	40,12
6	Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng	37,22	40,22	42,63	45,81

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên theo lộ trình hàng năm, UBND tỉnh yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện những nội dung trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông



- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Trong đó, tập trung thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề trên Báo Long An và trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Long An theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 1798/TB-UBND ngày 15/6/2022.

- Đưa nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông vào chủ trương, kế hoạch chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng được trang thông tin cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về tuyển sinh, tuyển dụng lao động.

- Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nhân... để phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp một cách thiết thực và hiệu quả.

## 2.2. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục; đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp.

- Tăng cường tổ chức các hội nghị về công tác định hướng phân luồng và giáo dục hướng nghiệp. Mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức ít nhất 02 hội nghị/năm (vào đầu năm học và sau kỳ thi tuyển sinh lớp 10), do lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì; mời các sở, ngành liên quan, các trường cao đẳng, trung cấp nghề, các doanh nghiệp tham dự để hỗ trợ tư vấn.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng (giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông, giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, giáo dục STEM).

- Triển khai việc xây dựng một số mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phù hợp với địa phương để từ đó nhân rộng ra các nhà trường, cụ thể:

- + Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn 01 trường THCS làm thí điểm thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng; sau 01 năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm để nhân rộng trong toàn huyện.



+ Chọn Trường THPT Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa làm thí điểm thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng; sau 01 năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm để nhân rộng đối với các trường THPT trong tỉnh.

- Thực hiện giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường, giúp học sinh từng bước hình thành nên tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, qua đó hiểu được sở thích bản thân, đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương lai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, nhất là trong việc cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và trong cả nước cho các cơ sở giáo dục; theo dõi quá trình học sinh ra trường; hỗ trợ khởi nghiệp.

2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học

- Phân đầu đến năm 2025, tất cả các cơ sở giáo dục đều có bộ phận kiêm nhiệm quản lý; tất cả giáo viên kiêm nhiệm được đào tạo, bồi dưỡng về giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp theo từng cấp học.

- Huy động đông đảo lực lượng các nhà khoa học, các nhà quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, doanh nhân... tham gia làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông

- Tập trung đầu tư nguồn vốn cho các trường để đạt tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, tài chính... cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM ở trường phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Kỹ thuật tổng hợp tỉnh.

2.5. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn, học sinh đi học nghề.

- Hỗ trợ kinh phí cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.



## 2.6. Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Bố trí, sắp xếp đủ các bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng hệ thống thông tin về giáo dục hướng nghiệp, về tuyển sinh, tuyển dụng công khai, đầy đủ thông tin và kịp thời.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

## 2.7. Tập trung đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để mở rộng ngành nghề, tăng quy mô tuyển sinh, nâng cao năng lực tiếp nhận học sinh sau phân luồng vào học nghề

- Đầu tư các nghề trọng điểm cấp quốc gia, khu vực ASEAN và Quốc tế theo quy hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên.

- Rà soát cập nhật, bổ sung chương trình; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập, đánh giá, nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng ngày càng cao của doanh nghiệp, thị trường lao động để đảm bảo học sinh, sinh viên có việc làm ổn định sau đào tạo.

- Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh việc tổ chức đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Đa dạng hóa các phương thức, hình thức đào tạo; đẩy mạnh đào tạo tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo văn hóa trung học phổ thông cho các học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trình độ trung cấp nghề để tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học.

## 2.8. Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông

- Tăng cường huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, doanh nhân trong giáo dục hướng nghiệp.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

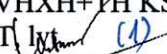
- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm về việc thực hiện tư vấn, hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

- Biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Theo nội dung trên, các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Phòng VHXX+TH KSTTHC;
- Lưu: VT  (1)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tấn Hòa**



**Phụ lục**  
**BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP**  
**VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH GIAI ĐOẠN 2022-2025**  
*(Kèm theo Công văn số 7560 /UBND-VHXXH ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh)*

**1. Trường THCS có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	88,89	88,89	100	100
2	Châu Thành	100	100	100	100
3	Tân Trụ	100	100	100	100
4	Thủ Thừa	100	100	100	100
5	Bến Lức	100	100	100	100
6	Cần Đước	100	100	100	100
7	Cần Giuộc	100	100	100	100
8	Đức Hòa	100	100	100	100
9	Đức Huệ	100	100	100	100
10	Thạnh Hóa	100	100	100	100
11	Tân Thạnh	100	100	100	100
12	Mộc Hóa	100	100	100	100
13	Kiến Tường	83,33	83,33	100	100
14	Vĩnh Hưng	100	100	100	100
15	Tân Hưng	100	100	100	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>98,68</b>	<b>98,68</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

**2. Trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	100	100	100	100
2	Châu Thành	100	100	100	100
3	Tân Trụ	100	100	100	100
4	Thủ Thừa	100	100	100	100
5	Bến Lức	100	100	100	100
6	Cần Đước	100	100	100	100
7	Cần Giuộc	100	100	100	100
8	Đức Hòa	100	100	100	100
9	Đức Huệ	100	100	100	100
10	Thạnh Hóa	100	100	100	100
11	Tân Thạnh	100	100	100	100

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
12	Mộc Hóa	100	100	100	100
13	Kiến Tường	100	100	100	100
14	Vĩnh Hưng	100	100	100	100
15	Tân Hưng	100	100	100	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

**3. Trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	88,89	88,89	100	100
2	Châu Thành	100	100	100	100
3	Tân Trụ	100	100	100	100
4	Thủ Thừa	100	100	100	100
5	Bến Lức	100	100	100	100
6	Cần Đước	100	100	100	100
7	Cần Giuộc	100	100	100	100
8	Đức Hòa	100	100	100	100
9	Đức Huệ	100	100	100	100
10	Thanh Hóa	100	100	100	100
11	Tân Thạnh	100	100	100	100
12	Mộc Hóa	100	100	100	100
13	Kiến Tường	83,33	83,33	100	100
14	Vĩnh Hưng	100	100	100	100
15	Tân Hưng	100	100	100	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>98,68</b>	<b>98,68</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

**4. Trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	100	100	100	100
2	Châu Thành	100	100	100	100
3	Tân Trụ	100	100	100	100
4	Thủ Thừa	100	100	100	100
5	Bến Lức	100	100	100	100
6	Cần Đước	100	100	100	100
7	Cần Giuộc	100	100	100	100
8	Đức Hòa	100	100	100	100
9	Đức Huệ	100	100	100	100
10	Thanh Hóa	100	100	100	100



STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
11	Tân Thạnh	100	100	100	100
12	Mộc Hóa	100	100	100	100
13	Kiến Tường	100	100	100	100
14	Vĩnh Hưng	100	100	100	100
15	Tân Hưng	100	100	100	100
<b>Tổng cộng</b>		100	100	100	100

**5. Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	31,87	35,09	37,79	40,21
2	Châu Thành	29,97	32,98	35,97	39,97
3	Tân Trụ	24,35	27,50	32,49	40,00
4	Thủ Thừa	14,20	20,00	35,09	40,01
5	Bến Lức	22,76	32,01	35,42	40,26
6	Cần Đước	10,01	10,01	10,02	40,02
7	Cần Giuộc	20,12	27,03	32,97	39,98
8	Đức Hòa	35,88	37,87	39,87	40,39
9	Đức Huệ	22,02	27,04	31,98	39,96
10	Thanh Hóa	13,80	23,20	30,13	40,09
11	Tân Thạnh	25,51	32,86	37,35	40,00
12	Mộc Hóa	23,37	28,16	31,91	40,07
13	Kiến Tường	22,83	29,81	34,31	40,03
14	Vĩnh Hưng	13,76	17,47	27,13	40,05
15	Tân Hưng	25,04	29,09	34,17	40,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>23,30</b>	<b>27,92</b>	<b>32,48</b>	<b>40,12</b>

**6. Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng**

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
1	Tân An	43,37	44,17	45,17	45,66
2	Châu Thành	41,93	42,94	43,90	44,96
3	Tân Trụ	42,04	43,07	44,09	44,97
4	Thủ Thừa	21,61	25,55	32,70	44,51
5	Bến Lức	38,74	45,05	45,62	47,32
6	Cần Đước	44,01	45,04	45,02	45,09
7	Cần Giuộc	21,94	29,00	35,96	44,97
8	Đức Hòa	42,07	43,60	44,38	44,95
9	Đức Huệ	40,60	41,22	41,56	44,93



STT	Huyện, thị xã, thành phố	Các chỉ tiêu đăng ký theo năm (tỷ lệ%)			
		2022	2023	2024	2025
10	Thanh Hóa	12,07	22,86	34,29	45,14
11	Tân Thạnh	62,18	65,12	62,33	65,22
12	Mộc Hóa	42,07	42,86	43,72	45,26
13	Kiến Tường	41,08	43,04	44,04	44,92
14	Vĩnh Hưng	40,22	40,37	43,02	45,05
15	Tân Hưng	42,43	43,71	44,38	45,03
<b>Tổng cộng</b>		<b>37,22</b>	<b>40,22</b>	<b>42,63</b>	<b>45,81</b>